

Số: 196 /2021/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 14 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 243/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: anh Huỳnh Văn T, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Bến Tre.

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Thuỳ T, sinh năm: 1987

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55,58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Huỳnh Văn T với chị Nguyễn Thị Thuỳ T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Huỳnh Văn T với chị Nguyễn Thị Thuỳ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: anh T và chị T thống nhất chị Nguyễn Thị Thuỳ T sẽ là người trực tiếp nhận nuôi 04 con chung Huỳnh Thị Thuỳ T sinh ngày 13/10/2003, Huỳnh Thị Thanh T1 sinh ngày 15/8/2005, Huỳnh Anh S sinh ngày 06/3/2016, Huỳnh Thị Thanh T2 sinh ngày 13/01/2019 và anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 04 con chung mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi

con chung nhỏ nhất là Huỳnh Thị Thanh T sinh ngày 13/01/2019 đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6 năm 2021.

Chị Nguyễn Thị Thuỳ T được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh T và chị T thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: anh T và chị T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

- Ghi nhận sự tự nguyện của anh T và chị T không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng và án phí cấp dưỡng 150.000 đồng anh T tự nguyện nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000137 ngày 13/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh T đã nộp đủ án phí

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- UBND xã An Phước;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Trần Thị Ánh